

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/LĐ-ST
Ngày: 20 - 01 - 2025
V/v Tranh chấp về hợp đồng lao
động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu Yến - Nguyên Phó phòng Lao
động Thương binh và Xã hội thành phố Thuận
An.

Ông Nguyễn Nhật Quang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình
Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận
An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ
lý số 355/2024/TLST-LĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về
hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-
LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; nơi thường trú: Ấp N, xã
T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ liên hệ: Số B, khu phố B, phường B, thành
phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích T, sinh năm
1999; nơi thường trú: Tổ H, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, là người đại
diện theo ủy quyền của nguyên đơn (hợp đồng ủy quyền số 7743, quyền số
07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26 tháng 7 năm 2024), có yêu cầu giải quyết
vắng mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở chính: Số D, B, Phường I, quận P,
Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ chi nhánh: Số H, đường Đ, tổ B, khu phố A,
phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà L, trình bày:

Từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2010 bà có ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH W, bà L có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội 7409314913 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương và chốt sổ nhưng chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần và trợ cấp thất nghiệp.

Bà L không biết lý do vì sao bà L lại giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH S từ tháng 09/2009 đến tháng 09/2010 với mã số Bảo hiểm xã hội 7409096340.

Thực tế tồn tại hai mã số Bảo hiểm xã hội 7409314913 và 7409096340 cùng mang tên Nguyễn Thị L, chứng minh nhân dân 351975989, căn cước công dân 084190006851 vào thời điểm tháng 9/2009 đến tháng 9/2010 bà L vừa làm việc tại Công ty TNHH S và trong khoảng thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2010 bà L làm việc tại Công ty TNHH W nên bà L không thực hiện được thủ tục bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp.

Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Nguyễn Thị L với người sử dụng lao động là Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 9/2010 là vô hiệu toàn bộ. Bà L không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Công ty TNHH S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa. Trong quá trình tố tụng đã gửi bản trình bày ý kiến cho rằng vào tháng 9 năm 2009, Công ty đã ký kết hợp đồng lao động với bà L và có đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, hồ sơ xin việc của bà L đều thể hiện tên Nguyễn Thị L. Do đó, việc cá nhân mượn giấy tờ của bà L đã có hành vi lừa dối mượn hồ sơ của người khác giao kết hợp đồng lao động với Công ty là hành vi trái pháp luật và Công ty không thể biết việc làm trái pháp luật này cho đến khi được Tòa gửi thông báo thụ lý và triệu tập. Công ty TNHH S không có yêu cầu phản tố và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày: Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp số 04/CV-BHXH ngày 06 tháng 01 năm 2025 cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà L tại Công ty TNHH S (từ tháng 9/2009 đến tháng 9/2010) và Công ty TNHH W (từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2010), đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà L khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên Nguyễn Thị L với người sử dụng lao động là Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 9 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH S có địa điểm làm việc tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung: Xét thấy bà L không ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội (từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 9 năm 2010) tại Công ty TNHH S. Trong khoảng thời gian trên, bà L cũng giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH W (từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2010) và tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số Bảo hiểm xã hội 7409314913.

[4.1] Thực tế đối tượng lao động và ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH S từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 9 năm 2010 không phải bà L. Việc cá nhân mượn hồ sơ của bà L để đi làm tại Công ty TNHH S là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Bà L và Công ty TNHH S không tranh chấp gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 17, 19, 50, 51 và Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (nay là các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc Tranh chấp về hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH S.

Tuyên Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Nguyễn Thị L và Công ty TNHH S trong thời gian từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 9 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ.

Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Nguyễn Thị L theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005275 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

